

Bản án số: 137/2020/HS-ST
Ngày: 10/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Từ

Thẩm phán: Bà Trần Thị Mỹ Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Bá Võ, ông Trần Huy Lợi, ông Phan Hòa

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Lệ Huyền – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 127/2020/TLST-HS ngày 13/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2020 đối với:

- Bị cáo: Hồ Anh T ; sinh năm 1980, tại huyện N, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 5, xã N (nay là xóm D, xã D), huyện D, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Ngọc L , tên gọi khác là Hồ Xuân L (đã chết) và bà Trần Thị Nh ; có vợ là Trần Thị Thu H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2000, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành án xong ngày 06/6/2011; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2019 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Võ Văn Đ – Luật sư Văn phòng luật sư D, Đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Bị hại: Chị Trần Thị H ; sinh năm 1971;

Địa chỉ: Xóm A, xã N (nay là xóm D, xã C), huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Trần Thị Thu H ; sinh năm 1984 (vợ bị cáo);

Địa chỉ: Xóm 5, xã C (nay là xóm B, xã R), huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. Chị Bùi Thị H ; sinh năm 1977;

Địa chỉ: Xóm 4, C, xã N (nay là xóm D, xã C), huyện V, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Đức H ; sinh năm 1963;

Địa chỉ: Xóm 9, xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. Anh Trần Văn T ; sinh năm 1976;

Địa chỉ: Xóm 4, xã B (nay là xóm D, xã C), huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

3. Anh Trần Quốc H , sinh năm 1975;

Địa chỉ: Số 79, đường 55, khu phố 3, phường C, quận A, Th phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

4. Chị Phạm Thị G , sinh năm 1980;

Địa chỉ: Xóm C, xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2015, Hồ Anh T và chị Trần Thị H náy sinh quan hệ tình cảm với nhau mặc dù cả hai đã có gia đình riêng. Sau một thời gian qua lại, Hồ Anh T nắm bắt được tâm lý chị H sợ bị gia đình và người khác phát hiện ra mối quan hệ này và bản thân Hồ Anh T đang nợ nần túng quẫn về kinh tế và muốn có tiền tiêu xài nên T đã thực hiện các hành vi: Dùng điện thoại di động giả danh người khác nhắn tin, gọi điện thoại, đưa ra các thông tin sai sự thật nhằm lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị H. Trong khoảng thời gian từ đầu năm 2016 đến ngày 25/6/2019, Hồ Anh T đã thực hiện 27 hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị Trần Thị H . Cụ thể như sau:

Lần thứ 01: Vào đầu năm 2016, Hồ Anh T gọi điện thoại cho chị H kể cho chị H biết việc làm ăn thua lỗ của T. Do chị H hiểu nhầm T nói có người biết chuyện quan hệ của T và chị H nên chị H rất lo sợ. Hồ Anh T náy sinh lòng tham, nên dùng điện thoại di động nhắn tin cho chị H nói dối có người tên là C S , trú tại xã C, huyện A đã phát hiện ra mối quan hệ bất chính giữa T và H, dọa sẽ tiết lộ chuyện cho mọi người biết. Đồng thời T nói dối chị H cùng góp tiền với T đưa cho C để C không nói cho người khác biết mối quan hệ bất chính giữa T và chị H, nhằm chiếm đoạt tiền của chị H. Do lo sợ và tin tưởng lời T nói là thật, nên trong khoảng thời gian từ tháng 01/2016 đến tháng 11/2016, chị H đã 04 lần đưa cho T tổng số tiền 50.000.000 đồng.

Lần thứ 2: Vào tháng 11/2016, Hồ Anh T nói dối chị H trong thời gian T đi tiếp thị bán hàng trước đây có quen một người tên Th ở Th phố V (là dân anh chị) và sẽ nhờ anh Th trực tiếp đi tìm và trưng trị kẻ đang đe dọa tiết lộ chuyện tình cảm giữa T với chị H. T nói chị H cùng góp tiền với T để đưa cho anh Th nhằm chiếm đoạt số tiền của chị H. Do tin lời T nói là thật nên chị H đưa cho T số tiền 30.000.000 đồng.

Lần thứ 3: Vào tháng 12/2016, Hồ Anh Tnói với chị Hlà người nhắn tin đe dọa tổng tiền T với chị Hthời gian trước đây sống tại phường Cửa Nam, Th phố Vinh, nên phải nhờ người làm Công an phường C, Th phố V đứng ra lo liệu, yêu cầu đối tượng đó không được tiếp tục đe dọa và làm lộ chuyện tình cảm giữa T với chị H. Quá trình làm việc đã xảy ra xô xát giữa hai bên và phía Công an đã làm cho đối tượng bị thương nặng nên phải đền bù cho họ, tránh làm ảnh hưởng đến chị Hcũng như phía Công an. Với thủ đoạn như cũ, T nói dối chị Hcùng góp tiền với T để đưa cho Công an phường C, nhằm chiếm đoạt của chị H. Do tin lời T nói là thật nên chị Hđã đưa cho T số tiền 40.000.000 đồng.

Lần thứ 4: Vào đầu tháng 01/2017, vợ T là Trần Thị H phát hiện ra mối quan hệ bất chính giữa chị Hvới bị cáo T nên chị Hđã sang nhà bị cáo T để quỳ xin lỗi trước mặt con trai T, hứa không tiếp tục lén lút quan hệ với bị cáo T trước sự chứng kiến của chị H. Quá trình đó, chị H đã dùng điện thoại di động chụp lại cảnh chị Hquỳ xin lỗi và mang tấm hình này ra quán để in về làm chứng. Do ngày hôm đó, bị cáo T không ở nhà nên chị H đã kể lại chuyện này với T, sau đó T kể lại cho chị Hvà nói với chị Hđưa tiền để T xin chủ quán xóa ảnh. Lo sợ hình ảnh quỳ xin lỗi con T bị phát tán làm ảnh hưởng đến cuộc sống của mình nên chị Hđã đưa cho T 10.000.000 đồng để đi xóa ảnh.

Lần thứ 5: Vào tháng 6/2017, Hồ Anh Tnói dối chị Hlà chiếc điện thoại di động mà vợ T dùng để chụp cảnh chị Hquỳ xin lỗi con của T đã bị đánh rơi, có người nhặt được chiếc điện thoại này, dọa sẽ phát tán ảnh chị Hlên mạng nên phải chuộc lại chiếc điện thoại đó về nhằm chiếm đoạt tiền của chị H. Do tin lời T nói là thật, chị Hđã đưa cho T số tiền 12.000.000 đồng để đi chuộc điện thoại.

Lần thứ 6: Vào tháng 07/2017, Hồ Anh Ttiếp tục nói với chị Hlà có người tên là Q Th , đã copy ảnh chụp cảnh chị Hquỳ xin lỗi con trai của T từ máy điện thoại vợ T sang một chiếc điện thoại Iphone 5 khác. Lúc đi chơi ở nhà anh Hùng Mỹ thì bỏ quên tại đó. Anh Hùng nhặt được chiếc điện thoại này, kiểm tra điện thoại phát hiện hình ảnh chị Hquỳ xin lỗi con T, yêu cầu T chuộc lại máy, nếu không sẽ trả lại cho Quyết Thế. T nói dối chị Hcùng góp tiền chuộc lại chiếc điện thoại nhằm chiếm đoạt tiền của chị H. Tin lời T nói là thật, nên chị Hđã đưa cho T số tiền 10.000.000 đồng.

Lần thứ 7: Vào tháng 9/2017, T nói với chị Hlà tài khoản Icloud của chiếc điện thoại Iphone 5 mà Q Th sử dụng trước đó có lưu giữ hình ảnh của chị Hquỳ xin lỗi con T, nên phải nhờ người quen ở nhà mạng xóa đi. Để chiếm đoạt được tiền của chị H, T đã nói dối chị Hcùng góp tiền với T để nhờ người xóa ảnh của chị H. Tin lời T nói là thật, nên chị Hđã đưa cho T số tiền 20.000.000 đồng.

Lần thứ 8: Vào tháng 11/2017, Hồ Anh Tnói với chị Hlà Quyết Thế đã sang Nhật Bản làm việc và mang theo chiếc điện thoại lưu trữ hình ảnh chị Hquỳ xin lỗi con T, nên phải nhờ người trực tiếp sang Nhật Bản gặp, yêu cầu Quyết Thế xóa

những hình ảnh đó. T nói dối chị Hcùng góp tiền mua vé máy bay cho người sang Nhật xóa ảnh để nhằm chiếm đoạt tiền của chị H. Tin lời T nói là thật, nên chị H đã đưa cho T số tiền 6.400.000 đồng.

Lần thứ 9: Khoảng 10 ngày sau khi thực hiện vụ thứ 7, Hồ Anh T nói dối chị H là người mà T nhờ sang Nhật Bản tìm Q. Trước đó, vẫn chưa tìm được Q, nên phải nhờ một người có uy tín ở Nhật Bản đứng ra đảm bảo không để Quyết quấy rối, làm lộ hình ảnh chị H, xin lỗi con trai T ra ngoài. Với thủ đoạn như cũ, T nói dối chị H cùng góp tiền để nhờ người thực hiện những việc trên nhằm chiếm đoạt tiền của chị H. Tin lời T nói là thật, nên chị H đã đưa cho T số tiền 20.000.000 đồng.

Lần thứ 10: Vào đầu năm 2017, Hồ Anh T nói với chị H phải nhờ Hiếu là em họ T làm Công an Thủ phủ Hà Nội can thiệp, giúp đỡ bắt giữ kẻ thời gian vừa qua nhận tin đe dọa tiết lộ mối quan hệ bất chính giữa T với chị H, để giải quyết dứt điểm vụ việc. T nói dối chị H là Hiếu nhận giúp đỡ với chi phí 120.000.000 đồng. T đã đi vay nóng 100.000.000 đồng nhưng chỉ nhận được 90.000.000 đồng do phía cho vay trích giữ lại 10.000.000 đồng tiền lãi, nên chị H phải góp thêm cho T để đưa cho Hiếu. Tin lời T nói là thật nên chị H đã đưa T số tiền 30.000.000 đồng.

Lần thứ 11: Vào tháng 5/2017, Hồ Anh T nói với chị H về quá trình nhờ người can thiệp để bịt miệng kẻ đang nhận tin đe dọa tiết lộ chuyện tình cảm giữa T và chị H đã làm chết người, nên lực lượng Công an tỉnh Nghệ An triệu tập T để làm rõ sự việc. T nói dối chị H cùng góp tiền với T để giải quyết công việc. Tin lời T nói là thật, nên chị H đã đưa cho T số tiền 40.000.000 đồng.

Lần thứ 12: Vào tháng 4/2018, Hồ Anh T nói với chị H là T có quen biết với chị Thủy làm Công an Trại giam V và phải nhờ vợ chồng chị Thủy xử lý người đang đe dọa tiết lộ mối quan hệ bất chính giữa T và chị H thời gian qua. T nói dối chị H cùng góp tiền với T để nhờ vợ chồng Thủy nhằm chiếm đoạt tiền của chị H. Tin lời T nói là thật nên chị H đã đưa cho T số tiền 20.000.000 đồng.

Lần thứ 13: Khoảng 10 ngày sau lần thứ 11, T tiếp tục nói với chị H về việc nhờ vợ chồng chị Thủy trước đó vẫn chưa làm được và phải đưa thêm tiền cho chồng của chị Thủy để anh ta tiếp tục giúp đỡ truy bắt xử lý đối tượng đang đe dọa tống tiền T và chị H. Do tin lời T là nói thật nên chị H đã đưa thêm cho T 25.000.000 đồng.

Lần thứ 14: Sau lần thứ 12 ít ngày, Hồ Anh T tiếp tục nói dối chị H việc chồng chị Thủy đã tìm ra và xử lý được đối tượng tống tiền T và chị H thời gian qua, nhưng đã gây thương tích cho đối tượng, hiện tại đang nằm điều trị ở bệnh viện. T bàn bạc với chị H thuê người tiêm Heroin để người đó tử vong, tránh ảnh hưởng đến cuộc sống sau này. Do tin lời T nói là thật, chị H đã đưa cho T số tiền 20.000.000 đồng.

Lần thứ 15: Vào tháng 11/2018, T nói dối chị H là mình đang bị Công an tỉnh Nghệ an triệu tập lên để làm rõ việc T thuê người giết kẻ đe dọa tống tiền T và chị H trong thời gian vừa qua ở Đà Nẵng. Phía Công an yêu cầu phải đưa 500.000.000

đồng thì mới bỏ qua chuyện này, không truy cứu nữa và T đã cầm cầm xe ô tô của người nhà T để vay 350.000.000 đồng. T có 30.000.000 đồng. T nói chị Hgóp tiền để đưa cho Công an nhằm chiếm đoạt tiền của chị H. Tin tưởng lời T nói là thật, nên chị H đã đưa cho T số tiền 70.000.000 đồng.

Lần thứ 16: Vào tháng 3/2019, Hồ Anh T và chị H có hẹn hò với nhau tại nhà nghỉ thuộc địa phận thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Sau sự việc này thì với thủ đoạn như cũ, T nói dối chị H có người tên Ng Ch, trú tại xã C đã cấu kết với chủ nhà nghỉ, ghi hình lại cảnh chị H với T quan hệ bất chính với nhau, đe dọa sẽ tiết lộ đoạn video này và nói chị H góp tiền với T đưa cho Ng Ch để mua lại đoạn video, nhằm chiếm đoạt tiền của chị H. Tin lời T nói là thật, nên chị H đã đưa cho T số tiền 20.000.000 đồng.

Lần thứ 17: Cũng vào tháng 3/2019, Hồ Anh T nói dối chị H có người tên là Đ, trú tại xã C, thấy T và chị H hẹn hò tại thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh, dọa tiết lộ chuyện này cho mọi người biết. T nói chị H góp tiền với T đưa cho Đ để Đường im lặng. Tin lời T nói là thật, nên chị H đã đưa cho T số tiền 20.000.000 đồng.

Lần thứ 18: Cũng vào tháng 3/2019, Hồ Anh T tiếp tục nói dối chị H việc Đ nhìn thấy cảnh chị H và T ôm nhau tại hàng rào nhà chị H, Đường dọa sẽ tiết lộ chuyện này ra cho mọi người biết, nên phải tiếp tục mua chuộc Đường. T nói chị H góp tiền cùng T để đưa cho Đ. Tin lời T nói là thật, nên chị H đã đưa cho T 15.000.000 đồng.

Lần thứ 19: Vào tháng 4/2019, Hồ Anh T nói dối chị H là Công an huyện N đang triệu tập T lên để làm rõ vụ án giết người trước đó ở Đà Nẵng. T yêu cầu chị H tiếp tục góp tiền với T để T đi lo liệu, dàn xếp với Công an huyện D. Tin lời T nói là thật, nên chị H đã đưa cho T 10.000.000 đồng.

Lần thứ 20: Ngày 02/6/2019, vì cần tiền nên Hồ Anh T đã mua một sim điện thoại di động số thuê bao 0342.027.916, giả danh một người lạ nhắn tin đe dọa chị H với nội dung biết được việc T và chị H quan hệ với nhau ngay trong nhà vệ sinh UBND xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An, đồng thời dọa sẽ cho mọi người biết, nếu chị H không giao số tiền 30.000.000 đồng. Đến ngày 24/6/2019, T tiếp tục sử dụng số điện thoại di động số 0379.026.418, giả danh người lạ, nhắn tin yêu cầu chị H phải đưa ngay số tiền 40.000.000 đồng vào trưa ngày 25/6/2019, nếu không sẽ cho mọi người biết quan hệ bất chính giữa chị H và T tại UBND xã C, huyện N. Sau đó, chị H đã kể chuyện này lại cho T biết và nói không thể lo đủ tiền. Lúc này, T nói với chị H, T sẽ chuẩn bị 15.000.000 đồng, còn chị H chuẩn bị 25.000.000 đồng, hẹn trưa ngày 25/6/2019 đưa tiền cho T, để T đi đưa cho kẻ đang tổng tiền, nhằm chiếm đoạt tiền của chị H. Khoảng 12 giờ ngày 25/6/2019, T hẹn gặp chị H tại phòng 202, khách sạn C, phường V, Th phố V. Khi chị H đang giao số tiền 25.000.000 đồng cho T thì bị bắt quả tang.

Ngoài ra, đối với 02 lần chị Trần Thị Hnộp tiền vào tài khoản số 3609205160965 của bị cáo Hồ Anh Tmở tại ngân hàng Agribank, bao gồm: Ngày 16/7/2018 với số tiền 30.000.000 đồng và ngày 23/8/2018 với số tiền 35.000.000 đồng; số tiền 25.000.000 đồng mà bị cáo T nhận trực tiếp tại anh Nguyễn Đức H (cán bộ UBND xã C, huyện V, tỉnh Nghệ An) và 30.000.000 đồng do anh Trần Quốc H (em trai chị H) chuyển vào số tài khoản nêu trên của Hồ Anh T, do thực hiện nhiều hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của chị Hnên bị cáo T không nhớ rõ nội dung cụ thể đã lừa chị Hnhư thế nào, nhưng toàn bộ số tiền nêu trên là tiền mà T đã lợi dụng tâm lý lo sợ bị phát hiện mối quan hệ bất chính của chị Hđể lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị H.

Tổng số tiền bị cáo T lừa đảo chiếm đoạt của chị Trần Thị Hlà 613.400.000 (Sáu trăm mười ba triệu bốn trăm nghìn) đồng. Toàn bộ số tiền này bị cáo đã sử dụng chơi trò chơi trực tuyến có thưởng trên mạng Internet (game online) và tiêu xài cá nhân hết.

Bị hại chị Trần Thị Hkhai, ngoài những hành vi phạm tội mà Hồ Anh Tđã khai nhận ở trên, T còn thực hiện nhiều hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản khác và tổng số tiền mà T đã chiếm đoạt của chị Hlà 3.025.600.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố không có đủ căn cứ, tài liệu để chứng minh, làm rõ tất cả các hành vi phạm tội của Hồ Anh Tnhư lời khai của bị hại Trần Thị H.

Về vật chứng: Số tiền 25.000.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang bị cáo, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại; 01 đầu đọc thẻ nhớ (USB); 01 điện thoại di động Nokia 105 và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A7 thu giữ tại bị cáo Hồ Anh T.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị Hyêu cầu bị cáo phải trả lại toàn bộ số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của chị là 3.025.600.000 đồng. Gia đình bị cáo đã trả cho chị 30.000.000 đồng và Cơ quan Điều tra đã trả cho chị 25.000.000 đồng, nay yêu cầu bị cáo phải trả cho chị số tiền còn lại là 2.970.600.000 đồng.

Với nội dung trên, tại Bản Cáo trạng số 159/CT-VKS-P2 ngày 10/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Hồ Anh Tvề tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị hại chị Trần Thị Htrình bày: Bị cáo Hồ Anh Tđã lừa đảo chiếm đoạt của chị là 3.025.600 đồng. Tuy nhiên chị không có tài liệu, chứng cứ chứng minh. Vì vậy chị đồng ý với số tiền bị cáo chiếm đoạt theo Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Gia đình bị cáo đã trả lại cho chị toàn bộ số tiền chiếm đoạt, nay chị không yêu cầu gì thêm và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Anh Ttừ 07 năm đến

08 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo vì bị cáo nghề nghiệp không ổn định, tài sản không có.

Về dân sự, bị hại đã được gia đình bị cáo trả lại tiền, tại phiên tòa không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Về vật chứng: Số tiền 25.000.000 đồng đã trả lại cho bị hại; 01 đầu đọc thẻ nhớ lưu hồ sơ vụ án; tịch thu tiêu hủy 01 chiếc điện thoại Nokia vì không có giá trị; trả lại cho chị Bùi Thị Hương 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A7. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo, luật sư Võ Văn Đ không tranh luận về tội danh và điều khoản bị cáo bị truy tố; chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã Th khẩn khai báo; gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho bị hại; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bố mẹ bị cáo có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến; áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án thấp hơn đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Bùi Thị H đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho chị 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A7 mà bị cáo mượn của chị Hương để sử dụng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Thu H trình bày: Bị cáo Hồ Anh Thừa đảo chiếm đoạt tiền của chị H, chị H không biết. Tài sản trong gia đình không có gì lớn và đều do vợ chồng tiết kiệm tạo nên, không phải tiền bị cáo chiếm đoạt của chị H. Hiện nay, chị đã bán nhà đất đang ở và trả lại đầy đủ số tiền bị cáo chiếm đoạt cho bị hại.

Bị cáo Hồ Anh Thừa đồng ý với quan điểm của người bào chữa, không tranh luận gì thêm, xin lỗi bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về các quyết định và hành vi tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Anh Thừa nhận: Do nắm bắt được tâm lý của bị hại chị Trần Thị H sợ bị gia đình và người khác phát hiện ra mối quan hệ nam nữ bất

chính giữa bị cáo và bị hại nên trong khoảng thời gian từ đầu năm 2016 đến ngày 25/6/2019, Hồ Anh Tuấn dùng điện thoại di động giả danh người khác nhắn tin, gọi điện thoại, đưa ra các thông tin giả, làm cho chị Htin đó là thật và chiếm đoạt tài sản của chị H27 lần với tổng số tiền 613.400.000 (Sáu trăm mười ba triệu bốn trăm nghìn) đồng. Chị Hcho rằng ngoài số tiền trên, bị cáo còn chiếm đoạt của chị 2.412.200.000 đồng; quá trình điều tra không có tài liệu, chứng cứ chứng minh; bị cáo không thừa nhận nên không có cơ sở kết luận bị cáo chiếm đoạt của chị H số tiền này. Tại phiên tòa chị H chấp nhận số tiền bị cáo chiếm đoạt như Cáo trạng truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về các hành vi, số tiền bị cáo bị Viện kiểm sát truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Hồ Anh Tuấn tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo Hồ Anh Tuấn lợi dụng tâm lý lo sợ gia đình và người khác biết về mối quan hệ nam nữ bất chính giữa bị cáo và bị hại chị Trần Thị H, cũng như sự tin tưởng của chị Trần Thị H đối với bị cáo để lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị H trong một thời gian dài. Thủ đoạn dùng thẻ sim điện thoại không đăng ký chính chủ giả danh người khác nhắn tin, nhá máy đe dọa và đưa ra các thông tin sai sự thật làm cho chị Htin có sự việc đe dọa xảy ra và tin chính bị cáo cũng là người bị đe dọa nên đã đưa tiền cho bị cáo là hết sức tinh vi. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây tác hại đến tình hình trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu; nhận thức được hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật;. Vì vậy phải xử phạt nghiêm minh đối với bị cáo nhằm trừng trị và cải tạo bị cáo Th người có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bố, mẹ của bị cáo là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa cũng đủ nghiêm, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội và tấm lòng bao dung, độ lượng của bị hại.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Trần Thị H đã được bồi thường đầy đủ, tại phiên tòa không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: Đối với số tiền 25.000.000 đồng thu giữ khi bắt bị cáo, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại nên miễn xét. Đối với 01 đầu đọc thẻ nhớ là chứng cứ của vụ án được lưu giữ tại hồ sơ vụ án. Đối với 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105 thu giữ của bị cáo là công cụ phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Đối với 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A7 thu giữ tại bị cáo là của chị Bùi Thị Hương cho bị cáo mượn để sử dụng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho chị Bùi Thị H.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hồ Anh T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hồ Anh T 08 (Tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 25/6/2019.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo Hồ Anh T.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 thu giữ của Hồ Anh T

- Trả lại cho chị Bùi Thị H 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A7.

Đặc điểm, tình trạng các vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/3/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

- Lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 đầu đọc thẻ nhớ.

Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Hồ Anh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Cấp Cao;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan THAHS Công an Nghệ An;
- Trại Tạm giam Công an Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Cục THA tỉnh Nghệ An;
- UBND xã N, h. N;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Từ